

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Số: 169 /2026/BC-TĐBV

No. 169 / 2026/BC-TDBV

V/v: Báo cáo tình hình quản trị
năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt

Re: Report on Corporate

Governance in 2025 of BVH

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Hanoi, dated 30th January, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
NĂM 2025**

REPORT ON THE CORPORATE GOVERNANCE IN 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Respectfully - State Securities Commission
submitted to: - Ho Chi Minh City Stock Exchange

- **Tên công ty niêm yết:** Tập đoàn Bảo Việt
- *Listed company name:* Baoviet Holdings
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành
phố Hà Nội

Head office address: No. 8 Le Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi

- **Điện thoại:** (024) 3928 9999

Phone: (024) 3928 9999

- **Fax:** (024) 3928 9609

Fax: (024) 3928 9609

- **Email:** service@baoviet.com.vn

- **Vốn điều lệ:** 7.423.227.640.000 VNĐ

Charter capital: 7,423,227,640,000 VND

- **Mã chứng khoán:** BVH

Ticker symbol: BVH

- **Mô hình quản trị công ty**

Corporate governance model

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

*General Shareholders' Meeting (AGM), Board of Directors (BOD),
Supervisory Board (SB) and Chief Executive Officer (CEO).*



- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

Regarding the implementation of the internal audit function: Completed.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025:

Activities of the General Shareholders' Meeting in 2025

Trong năm 2025, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 21/6/2025. ĐHĐCĐ đã thảo luận và thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

In 2025, Baoviet Holdings organised 01 Annual General Shareholders' Meeting (AGM) on 21st June, 2025. The AGM has made some discussions and approval regarding specific issues as follows:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt;

CEO's report regarding the business performance in 2024 and the 2025 business plan of BVH;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt;

Submission on the approval of the audited consolidated and separate financial statements in the fiscal year 2024 of BVH;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Report on activities of the Board of Directors of Baoviet Holdings at the 2025 Annual General Shareholders' Meeting;

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2025;

Report on activities of the SB of Baoviet Holdings at the 2025 Annual General Shareholders' Meeting;

- Tờ trình về việc chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên năm tài chính 2024 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2025;

Submission on the approval of the remuneration of the BOD's members and the Supervisory members in the fiscal year 2024 and the proposal on the remuneration for the fiscal year 2025;

- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt;

Submission regarding the allocation of Profit After tax in 2024 of BVH;

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt (“Đại hội”) đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập

đoàn Bảo Việt và các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

The 2025 AGM of Baoviet Holdings took place in accordance with the sequence of steps as stipulated by the Enterprise Law, the Charter of Baoviet Holdings and other regulations for listed companies. Prior to the meetings, Baoviet Holdings announced information about the organization of the meetings, announced the final list of shareholders attending the meeting; meeting invitation; announce documents to be presented at the AGM and publish financial statements as stipulated.

4. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2025, cụ thể như sau:

The resolutions of the 2025 General Shareholders' Meeting are as follows:

STT No.	Số Nghị quyết Resolution	Ngày Date	Nội dung Contents
1	01/2025/NQ- ĐHĐCĐ-TĐBV	21/6/ 2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Resolution of the 2025 Annual General Shareholders' Meeting of Baoviet Holdings</i>

Các tài liệu họp ĐHĐCĐ và Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2025 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin theo đúng quy định.

The documents of the General Shareholders' Meeting and the Minutes and Resolutions of the General Shareholders' Meeting in 2025 have been disclosed by Baoviet Holdings as stipulated.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025

Activities of the Board of Directors in 2025

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Information on the BOD's members

TT No.	Thành viên HĐQT <i>BOD's members</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là t/v HĐQT <i>Starting date/ last day being BOD's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Numbers of participated meetings</i>	Tỷ lệ <i>Ratio</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
1	Bà Trần Thị Diệu Hằng <i>Ms Tran Thi Dieu Hang</i>	Thành viên HĐQT Quyền Chủ tịch HĐQT <i>BOD's member, Acting Chairperson of BOD</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: <i>Starting date being BOD's member:</i> 27/6/2018 Ngày bắt đầu là quyền Chủ tịch HĐQT: <i>Starting date being Acting Chairperson:</i> 27/11/ 2024	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Thừa Nhật <i>Mr. Nguyen Thua Nhat</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i> Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of BOD</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date being BOD's member</i> 26/12/ 2024 Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT <i>Starting date being Vice Chairman of BOD: 01/7/ 2025</i>	03/04	75%	Bận công việc khác của Tập đoàn, đã ủy quyền cho bà Trần Thị Diệu Hằng – Q. Chủ tịch HĐQT tham dự cuộc họp. <i>Away due to other duties of BVH, submitted authorization to Ms. Tran Thi Dieu Hang, Acting Chairperson of BOD to attend the meeting on his behalf.</i>
3	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT/	04/04	100%	

mm

TT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu/không còn là t/v HĐQT Starting date/ last day being BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự Numbers of participated meetings	Tỷ lệ Ratio	Lý do không tham dự Reason for absence
	Mr. Nguyen Dinh An	BOD's member	Starting date being BOD's member 29/6/2020 Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: Starting date being Deputy Chairman of BOD: 27/11/ 2024 Ngày không còn là Phó Chủ tịch HĐQT: Date of no longer being Deputy Chairman of BOD: 01/7/ 2025			
4	Ông Nguyễn Xuân Việt Mr. Nguyen Xuan Viet	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 27/6/2018	04/04	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Phi Mr. Nguyen Quang Phi	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 26/12/2024	04/04	100%	
6	Ông Inami Ryota Mr. Inami Ryota	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 29/6/2022	04/04	100%	
7	Ông Igarashi Takafumi Mr. Igarashi Takafumi	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 26/12/2024	04/04	100%	



TT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu/không còn là t/v HĐQT Starting date/ last day being BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự Numbers of participated meetings	Tỷ lệ Ratio	Lý do không tham dự Reason for absence
8	Ông Dương Trí Thành Mr. Duong Tri Thanh	Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 26/12/2024	03/04	75%	Vắng mặt do công tác ngoài Tập đoàn và đã ủy quyền cho ông Trịnh Hong Quang – T/v độc lập HĐQT tham dự, biểu quyết/ Absent due to external work outside BVH, and authorized Mr. Trinh Hong Quang – Independent BOD's Member to attend and vote on his behalf.
9	Bà Ngô Thị Thu Trang Ms. Ngo Thi Thu Trang	Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 26/12/2024	03/04	75%	Vắng mặt do công tác ngoài Tập đoàn và đã ủy quyền cho ông Trịnh Hong Quang – T/v độc lập HĐQT tham dự, biểu quyết/ Absent due to external work outside BVH, and authorized Mr. Trinh Hong Quang – Independent BOD's Member to attend and vote on her behalf.
10	Ông Trịnh Hồng Quang Mr. Trinh Hong Quang	Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date being BOD's member 26/12/2024	04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt

Supervision activities of the BOD regarding the Board of Management (BOM) of Baoviet Holdings

Trong năm 2025, HĐQT đã thông qua: (i) các báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt tại các cuộc họp của HĐQT và (ii) các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định, văn bản khác của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị, chỉ đạo của HĐQT tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT để hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

In 2025, the Board of Directors approved: (i) Reports and recommendations from CEO/ BOM of BVH at the BOD's meetings and (ii) Resolutions, Decisions upon the competence of the BOD. Pursuant to the resolutions, Decisions and other Documents of the BOD, the BOM focused on the leadership and regular directions on implementing business solutions in such creative, proactive manners, in order to overcome difficulties, foster saving practices, upon high commitment to achieve the assigned business objectives. Throughout the management process, the BOD complied fully to the centralization of management, directions of the BOD as stipulated by the Charter of BVH, Regulation on Corporate governance, and other internal regulations of BVH i.e. BOD's resolutions, decisions, etc. in order to complete the business management roles of BVH in alignment with the directions and orientations of the BOD.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Activities of the Committees of the BOD

Trong năm 2025, các Ủy ban thuộc HĐQT đều thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, cụ thể:

In 2025, the Committees of the Board of Directors implemented their assigned tasks in good and serious manners, specifically as follows:

3.1. Ủy ban Kiểm toán/ The Audit Committee

Năm 2025, UBKT hoạt động với thành phần bao gồm 01 Chủ nhiệm và 03 Ủy viên. Trong đó, Chủ nhiệm Ủy ban là Quyền Chủ tịch HĐQT; 01 Ủy viên là thành viên HĐQT, đại diện của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life; 01 Ủy viên

là thành viên độc lập HĐQT, 01 Ủy viên thường trực là Phó Giám đốc Khối Đầu tư – Phát triển. Các Ủy viên UBKT đều có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính, bảo hiểm và đầu tư.

In 2025, the Audit Committee will operate with a composition including one Chairman and three Members. Specifically, the Chairman of the Committee is the Acting Chairman of the Board of Directors; one Member is a member of the Board of Directors, representing the strategic shareholder Sumitomo Life; one Member is an independent member of the Board of Directors; and one Standing Member is the Deputy Director of the Investment and Development Division. All members of the Audit Committee have many years of experience in auditing, finance, insurance, and investment.

Năm 2025, UBKT đã tiến hành 27 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện các công việc chính theo chức năng và quyền hạn của mình như sau:

In 2025, the Audit Committee held 27 meetings in the form of written consultations to carry out its main tasks according to its functions and powers as follows:

- Tham gia chỉ đạo việc lập kế hoạch KTNB và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của Ban KTNB nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành 105% kế hoạch kiểm toán được HĐQT phê duyệt (22/21 cuộc kiểm toán và 4/4 báo cáo đánh giá hạn mức đầu tư, trong đó 1 cuộc kiểm toán phát sinh ngoài kế hoạch là cuộc kiểm toán tại Công ty BVC), cụ thể: 7 cuộc kiểm toán lĩnh vực bảo hiểm Phi nhân thọ; 9 cuộc kiểm toán lĩnh vực bảo hiểm Nhân thọ; 6 cuộc kiểm toán/đảm bảo thuộc lĩnh vực Đầu tư và 4 báo cáo đánh giá hạn mức đầu tư. Các cuộc kiểm toán nội bộ đã phát hiện kịp thời những điểm yếu trong việc thực hiện các quy định nội bộ của Tập đoàn; quy chế, quy trình nghiệp vụ của các Tổng Công ty/Công ty, đưa ra các khuyến nghị phù hợp, khả thi. Bên cạnh đó KTNB còn có những đánh giá về việc thực hiện các quy định của nhà nước trong các lĩnh vực kinh doanh, giúp các đơn vị được kiểm toán tăng cường tính tuân thủ pháp luật. Thông qua kết quả kiểm toán, HĐQT/ Tổng Giám đốc Tập đoàn đã có những chỉ đạo kịp thời nhằm tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý.

Participated in directing the planning of internal audits and overseeing the professional activities of the Internal Audit Division to ensure quality and progress, achieving 105% completion of the audit plan approved by the Board of Directors (22/21 audits and 4/4 investment limit assessment reports, including one audit outside the plan at BVC Company), specifically: 7 audits in the non-life insurance sector; 9 audits in the life insurance sector; 6 audits/assurances in the investment sector and 4 investment limit assessment reports. Internal audits

promptly identified weaknesses in the implementation of BVH's internal regulations; the regulations and operational procedures of the General Corporations/Companies, and provided appropriate and feasible recommendations. In addition, the Internal Audit Division also assessed the implementation of state regulations in various business areas, helping audited units enhance their legal compliance. Based on the audit results, the Board of Directors/General Director of BVH has issued timely directives to strengthen governance and improve management efficiency.

Công tác soát xét Báo cáo tài chính: Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện phối hợp với Ban Kiểm soát, Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young đảm bảo các BCTC tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính của công ty niêm yết. Đồng thời, UBKT tiến hành đánh giá/ tư vấn ý kiến lưu ý và trình HĐQT phê duyệt đối với các báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Mẹ và Hợp nhất của Tập đoàn năm 2025 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS).

Financial Statement Review: In 2025, the Audit Committee coordinated with the Supervisory Board and the independent auditing firm Ernst & Young to ensure that the financial statements complied with accounting standards and the financial reporting disclosure requirements of listed companies. Simultaneously, the Audit Committee conducted assessments/provided advisory opinions and submitted them to the Board of Directors for approval regarding the audited financial statements of the Parent Company and BVH's Consolidated Financial Statements for 2025 according to Vietnamese Accounting Standards (VAS) and International Financial Reporting Standards (IFRS).

- UBKT đưa ra ý kiến về một số báo cáo/tờ trình của Ban KTNB nhằm nâng cao chất lượng hoạt động KTNB;

The Audit Committee provided feedback on several reports/submissions from the Internal Audit Division to improve the quality of internal audit activities.

- Tham gia ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBKT.

Provide input on matters as requested by BVH's Board of Directors regarding issues falling within the functions and responsibilities of the Audit Committee.

- Triển khai các hoạt động phối hợp của UBKT với các bộ phận của Công ty mẹ trong các công việc: tham gia ý kiến đối với các văn bản của Tập đoàn; tham gia ý kiến trong các cuộc họp RMC, ALCO và các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT. 

Implement the coordinated activities of the Audit Committee with Divisions of the parent company in the following tasks: providing input on documents of BVH; participating in RMC and ALCO meetings and other tasks as requested by the Board of Directors.

Định hướng hoạt động trong năm 2026/ Orientation on operation in 2026:

Năm 2026, với nền tảng kinh nghiệm trong nước và quốc tế về kiểm toán, tài chính, bảo hiểm và đầu tư, UBKT tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho HĐQT với mục đích:

In 2026, with its foundation of domestic and international experience in auditing, finance, insurance, and investment, the Audit Committee will continue to perform its advisory function to the Board of Directors with the aims as follows:

- Đảm bảo hệ thống kiểm soát hiệu quả;

Ensure the efficiency of such supervisory system;

- Chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban Kiểm toán nội bộ đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2026 do HĐQT giao nhằm phát huy hơn nữa vai trò của UBKT trong việc tư vấn đảm bảo hệ thống kiểm soát hiệu quả, ngăn ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, góp phần tích cực trong việc đạt các mục tiêu kinh doanh năm 2026 của Tập đoàn;

Directing the professional work of the Internal Audit Committee to ensure the completion of the 2026 plan assigned by the Board of Directors, thereby further enhancing the role of the Audit Committee in advising on ensuring an effective control system, preventing risks, improving corporate governance efficiency, and actively contributing to achieving BVH's business objectives in 2026.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ liên quan đến Báo cáo tài chính và tổ chức kiểm toán độc lập;

Perform duties related to financial reporting and independent audits effectively.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng kiểm toán nội bộ, rà soát, cập nhật các văn bản quy định, quy trình đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Tập đoàn;

Directing internal audit quality assurance work, reviewing and updating regulations and procedures to ensure compliance with the law and BVH's regulations.

- Phối hợp với các bộ phận của Công ty Mẹ tham gia ý kiến trong các cuộc họp RMC, ALCO và các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

Collaborate with Divisions of the Parent Company to provide input in RMC, ALCO meetings, and other tasks as required by the Board of Directors.

3.2. Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm:

Trong năm 2025, Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm đã tiến hành 40 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định, đánh giá các đề xuất của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ, đề xuất Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự cấp cao gồm:

In 2025, the Remuneration and Nomination Committee held 40 meetings in the form of collecting written opinions to review and evaluate proposals from Baoviet Holdings and wholly-owned subsidiaries. The purpose was to recommend matters to the Board of Directors for consideration and decision concerning senior human resources management, including:

a. Công tác tổ chức cán bộ:

a. Organizational and personnel matters:

- Cho ý kiến kiện toàn các Ủy ban của Hội đồng quản trị;

To provide opinions on the strengthening of the Board of Directors' committees;

- Cho ý kiến tham mưu Hội đồng quản trị trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo từ cấp Kế toán trưởng trở lên tại Tập đoàn và các Công ty Con.

To advise the Board of Directors on the appointment, reappointment, and extension of the term of appointment for leadership positions from the Chief Accountant level and above at the Holdings and its Subsidiaries.

b. Công tác lương thưởng

b. Compensation and Benefits

- Cho ý kiến tư vấn, tham mưu Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách tiền lương của Tập đoàn; công tác xây dựng kế hoạch tiền lương, quyết toán tiền lương, xây dựng dải lương của Tập đoàn và các Công ty con;

Provide advisory and recommendations to the Board of Directors on developing and refining the Holdings's salary mechanisms and policies; salary budgeting, payroll finalization, and the establishment of salary scales for BVH and its subsidiaries;

- Cho ý kiến tư vấn, tham mưu Hội đồng quản trị trong việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tập đoàn

Advise and provide recommendations to the Board of Directors regarding the remuneration payments for the Board of Directors and the Supervisory Board.

Định hướng hoạt động trong năm 2026/ Orientation on operation in 2026:

Năm 2026, Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm tiếp tục quan tâm đến chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt, tư vấn tham mưu cho Hội đồng Quản trị chính sách về quản trị nhân sự trong phạm vi toàn Tập đoàn.

In 2026, the Remuneration and Nomination Committee will continue to focus on the senior human resources development strategy of Baoviet Holdings, providing advisory and recommendations to the Board of Directors on human resource management policies throughout the Holdings.

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm tiếp tục chức năng và nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn trong việc hoàn thiện các chính sách chế độ, quy trình, quy định liên quan đến công tác quản trị nhân sự cấp cao, phù hợp với các quy định mới của Đảng và nhà nước trong đó có:

The Remuneration and Nomination Committee will continue its functions and duties in advising and assisting the Board of Directors of the Holdings in refining policies, regimes, processes, and regulations related to senior human resource management, in compliance with the new regulations of the Party and the State, including:

- Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021 - 2026; quy hoạch giai đoạn 2026 -2031

Reviewing and updating the senior leadership succession planning of Baoviet Holdings for the 2021 - 2026 period and the planning for the 2026 - 2031 period;

- Kiện toàn nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn./.

Consolidating the personnel for the positions of Chairman of the Board of Directors and CEO of the Holdings.

3.3. Ủy ban Chiến lược và Đầu tư:

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư trong năm 2025 hoạt động với 01 Chủ nhiệm và 4 ủy viên. Chủ nhiệm là thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt, thành viên Hội đồng Thành Viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ, 01 Ủy viên là đại diện của cổ đông Sumitomo Life; 01 Ủy viên là Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt và 01 Ủy viên là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt. Các thành viên Ủy

nm

Ban đều có kinh nghiệm chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực quản trị chiến lược và đầu tư.

In 2025 the Strategy & Investment Committee operated with a composition including one Chairman and four Members. Specifically, the Chairman of the Committee is the member of BVH's BoDs, the member of BVL's MC, CEO of BVL; one Member is a member of the Board of Directors, representing the strategic shareholder Sumitomo Life; one Member is an independent member of the Board of Directors; and last one is the Chief Accountant of BVH. All members of the Committee have many years of experience in the strategic management and investment

Trong năm 2025, Ủy ban đã tiến hành 11 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến các nội dung sau:

In 2025, the Committee convened 11 meetings conducted in the form of written consultation in relation to the following matters:

- Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con nhằm đảm bảo tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ trong hoạt động đầu tư toàn Tập đoàn.

Providing opinions on the investment plans of Baoviet Holdings and its subsidiaries, to ensure compliance with internal regulations and policies governing investment activities.

- Cho ý kiến đối với các khoản đầu tư chiến lược của Tập đoàn Bảo Việt, các hoạt động thanh toán, thoái vốn, ủy thác của Tập đoàn và công ty con.

Providing opinions on the strategic investments of Baoviet Holdings, as well as on asset swap, divestment, and entrusted investment activities of the BVH and its subsidiaries.

- Cho ý kiến về báo cáo rà soát chiến lược giai đoạn 2026 – 2030 của Tập đoàn Bảo Việt,

Providing opinions on the report on the review of the Baoviet's strategic plan for the 2026–2030 period.

- Cho ý kiến về các hoạt động đầu tư khác liên quan đến hiệu quả hoạt động của các công ty con, các loại hình đầu tư theo thẩm quyền của HĐQT Tập đoàn...

Providing opinions on other investment-related activities affecting the operational efficiency of subsidiaries, including various forms of investment falling within the authority of the Board of Directors of Baoviet Holdings.

Định hướng hoạt động trong năm 2026/ Orientation on operation in 2026:

Với vai trò là Ủy ban tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến chiến lược và đầu tư. Năm 2026, Ủy ban Chiến lược & Đầu tư sẽ tiếp tục tham mưu, cho ý kiến trong công tác đánh giá, rà soát việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 của toàn Tập đoàn và các Đơn vị; cho ý kiến tư vấn đối với các khoản đầu tư chiến lược của Tập đoàn thuộc phân cấp của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, cho ý kiến tham mưu đối với các hoạt động đầu tư, thanh toán, thoái vốn, ủy thác, các hoạt động sửa đổi Quy chế, Điều lệ thuộc phân cấp của HĐQT theo quy định pháp luật và Tập đoàn Bảo Việt.

In its role as an advisory and consultative committee to the Board of Directors on matters related to strategy and investment, in 2026 the Strategy & Investment Committee will continue to provide advice and opinions on the review and assessment of the implementation of the Strategic Plan for the period 2026–2030, across the Baoviet Holdings and its subsidiaries; provide advisory opinions on the BVH's strategic investments falling within the authority of the Board of Directors in accordance with applicable laws and the internal regulations of Baoviet Holdings; and provide advisory inputs on investment, divestment, entrusted investment activities, as well as on the amendment and supplementation of Regulations and the Charter falling within the authority of the Board of Directors pursuant to prevailing laws and Baoviet Holdings's internal governance framework

3.5. Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO):

Cơ cấu thành viên của Ủy ban ALCO bao gồm: 01 Chủ nhiệm Ủy ban, 01 Thường trực Ủy ban, các Thành viên Ủy ban và Thư ký Ủy ban. Các thành viên Ủy ban đến từ các Khối/Ban chức năng trong Tập đoàn và đại diện của các đơn vị thành viên, trong đó mỗi công ty thành viên có ít nhất 01 đại diện (Chủ nhiệm Ủy ban ALCO tại đơn vị).

The ALCO Committee is composed of one (01) Chairperson, one (01) Standing Member, Committee Members, and a Committee Secretary.

Committee Members are drawn from the functional Divisions/Divisions of BVH and representatives of its subsidiaries, with each subsidiary having at least one (01) representative (the Head of the ALCO Committee at the respective subsidiary).

Trong năm 2025, báo cáo ALCO tiếp tục được triển khai dưới hình thức định kỳ trên Power BI, với nội dung chính là đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tập đoàn và các Công ty Con, các biến động liên quan đến Bảng Cân đối Kế toán, cơ cấu và tình hình Tài sản Nợ, Tài sản Có; đồng



thời đánh giá các rủi ro thanh khoản và các rủi ro có thể ảnh hưởng tới sự phù hợp giữa Tài sản Nợ và Tài sản Có; đưa ra khuyến nghị nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại Công ty Mẹ và các Công ty Con.

Các báo cáo nhìn chung cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời cho công tác quản lý Tài sản Nợ - Có của Tập đoàn, hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh cho các cấp Lãnh đạo.

In 2025, ALCO reports continued to be prepared and delivered on a periodic basis via the Power BI platform, focusing on the assessment BVH's and its subsidiaries' business performance and financial positions; changes related to the balance sheet; the structure and status of assets and liabilities. The reports also evaluated liquidity risks and other risks that may affect the alignment between assets and liabilities, and provided recommendations to enhance the efficiency of capital and asset utilization at the Parent Company and its subsidiaries.

Overall, the reports provided adequate and timely information to support BVH's asset-liability management, thereby facilitating business decision-making for management at various levels.

Định hướng hoạt động trong năm 2026/ Orientation on operation in 2026:

Năm 2026, Ủy ban ALCO Tập đoàn Bảo Việt định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản, các khoản nợ của toàn Tập đoàn và tại các đơn vị thông qua việc cung cấp các thông tin quản trị đa dạng, hiệu quả, nhanh chóng và tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận có liên quan, cụ thể:

In 2026, the ALCO Committee of BVH will continue to focus on enhancing the effectiveness of asset and liability management across the Group and its subsidiaries by providing diversified, efficient, and timely management information, while strengthening coordination among relevant units. Key orientations include:

- Đa dạng hóa các thông tin, nội dung báo cáo, đánh giá, cân đối tài sản Nợ - tài sản Có tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên nhiều báo cáo quản trị khác nhau;

Diversifying management information and reporting content, including assessments and asset-liability matching at the Group and subsidiaries levels, through various management reports

- Nâng cao hiệu quả của các báo cáo thông qua việc sử dụng dữ liệu báo cáo trên cơ sở hệ thống dữ liệu chung của Tập đoàn, đảm bảo các số liệu là thống nhất và cập nhật, đồng thời rút ngắn thời gian thu thập/cập nhật dữ liệu.

Enhancing the effectiveness of reports by utilizing data based on the Group's centralized data system, ensuring data consistency and timeliness, while shortening the time required for data collection and updates;

- Các Khối/Ban chức năng, đơn vị có liên quan thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến, hợp lực thực hiện các đánh giá và đề xuất khuyến nghị về chính sách, chiến lược và kế hoạch quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên cho từng thời kỳ khác nhau; trên cơ sở xem xét, cập nhật các thay đổi trong kinh tế vĩ mô cũng như môi trường kinh doanh và tình hình thực tế tại đơn vị;

Strengthening coordination among functional divisions/Divisions and relevant units through regular direct or online exchanges to jointly conduct assessments and propose recommendations on asset-liability management policies, strategies, and plans for the Group and its subsidiaries in different periods, based on updates in the macroeconomic environment, business conditions, and actual operating circumstances of each unit;

- Xem xét, đánh giá các yếu tố tác động và đưa ra khuyến nghị về các giải pháp nhằm bảo đảm cơ cấu hợp lý của Tài sản Nợ, Tài sản Có, cân đối tốc độ tăng trưởng của tài sản trên Bảng Cân đối Kế toán đảm bảo trách nhiệm với khách hàng, phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh bền vững của Tập đoàn;

Reviewing and assessing influencing factors and proposing solutions to ensure a sound asset-liability structure and balanced asset growth on the balance sheet, fulfilling obligations to customers and aligning with the Group's sustainable business development strategies and plans

- Ủy ban ALCO tăng cường thực hiện đa dạng hóa các phương thức thông tin trao đổi; thảo luận, xin ý kiến qua thư điện tử, Teams, hệ thống mạng nội bộ, vv., tiếp tục và tăng cường việc ứng dụng Power BI và các báo cáo tương tác khác vào công tác theo dõi, phân tích đánh giá và xây dựng báo cáo ALCO, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và ra quyết định.

Expanding and diversifying communication and information-sharing channels, including discussions and consultations via email, Teams, internal networks, etc.; continuing and further promoting the application of Power BI and other interactive reports in monitoring, analysis, evaluation, and preparation of ALCO reports, thereby improving management effectiveness and decision-making quality.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2025

Resolutions/ Decisions of the BOD issued in 2025

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2025 theo ***Phụ lục 1A*** và ***Phụ lục 1B*** đính kèm Báo cáo này.

Resolutions and Decisions of the Board of Directors issued in 2025 according to Appendix 1A and Appendix 1B attached to this Report. 

III. Ban Kiểm soát (BKS):

Supervisory Board (SB)

1. Thông tin về Kiểm soát viên:

Information on Supervisory members

TT No.	Kiểm soát viên <i>Fullname</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên <i>Starting date/ No longer being Supervisory member since</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>No. of meeting participated</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Participation rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Ông Vũ Thanh Hải <i>Mr. Vu Thanh Hai</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>	Ngày bắt đầu là Trưởng Ban Kiểm soát: <i>Starting date being Head of SB</i> 26/12 /2024	2/2	100%	
2	Ông Đinh Hoài Linh <i>Mr. Dinh Hoai Linh</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisory Member</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date</i> 29/6/2021	2/2	100%	
3	Bà Dương Thị Thu Thủy <i>Ms. Duong Thi Thu Thuy</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisory Member</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date</i> 26/12 /2024	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành năm 2025

Supervision of SB on the BOD, BOM in 2025

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, quyền Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

Upon the competence and responsibilities as stipulated, the SB implemented the supervision on the BOD, acting CEO regarding the management and operation of BVH, specifically as follows:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Supervised the organization of the BOD's meetings, the issuance of the BOD's resolutions and decisions, the organization of the 2025 AGM;

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025.

Supervised the implementation of the BOD's Resolutions, decisions issued in 2025.

- Giám sát việc phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Supervised the approval of the contracts, transactions between BVH and the related persons upon the approval competence of the BOD and/or General Shareholders' Meeting.

- Giám sát việc tạm giao và giao kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con, việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ Tập đoàn.

Supervised the temporary assignment and assignment of the 2025 business plan of BVH and its Subsidiaries, the implementation of the 2025 business plan of Baoviet Holdings;

- Giám sát các hoạt động khác của HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2025.

Supervised other activities of BOD, BOM in terms of management, governance of BVH in 2025.

Qua công tác giám sát, BKS thấy: trong năm 2025, nền kinh tế phục hồi ổn định; chính sách vĩ mô ổn định. Tuy nhiên, năm 2025 cũng ghi nhận sự phân hóa rõ nét trong diễn biến thị trường bảo hiểm do chịu ảnh hưởng chính từ việc thực thi Luật kinh doanh bảo hiểm mới, chi bồi thường bảo hiểm do thiên tai tăng cao nhưng HĐQT, Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành. Cụ thể:

Upon the supervision, the SB acknowledged: in 2025, the economy recovered steadily; macroeconomic policies remained stable. However, in 2025 it was clearly seen a clear divergence in the insurance market which was mainly influenced by issuance of the new Insurance Business Law as well as the peak of insurance claims due to natural disasters. Despite the challenging business conditions, the BOD and the BOM showed tremendous effort and commitment in order to complete their responsibilities in the corporate governance as follows:

Theo số liệu ước thực hiện năm 2025, kết quả kinh doanh đã đạt được như sau: Tổng doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt đạt 58.890 tỷ đồng, hoàn thành 101,1% kế hoạch, tăng 3,5% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.330 tỷ đồng, hoàn thành 101,3% kế hoạch năm, tăng 6,2% so với năm 2024.

Riêng Công ty Mẹ, doanh thu đạt 1.830 tỷ đồng, hoàn thành 100,1% kế hoạch năm, tăng trưởng 8,1% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế đạt 1.285 tỷ đồng, hoàn thành 100,8% kế hoạch năm, tăng trưởng 8,9% so với năm 2024; Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ đạt 17,2%. Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đều cơ bản hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao.

According to the estimates in 2025, the business performance was as follows: the total consolidated revenue of BVH reached 58,890 billion Dong, completed 101.1% as planned, increased by 3.5% compared to 2024; PAT reached 2,330 billion Dong, completed 101.3% annual plan, increased by 6.2% compared to 2024. Revenue of the Parent company reached 1,830 billion Dong, completed 100.1% annual plan, increased by 8.1% compared to 2024, PAT reached 1,285 billion Dong, completed 100.8% annual plan, increased by 8.9% compared to 2024, ROCC reached 17.2%. The Subsidiaries of BVH generally completed the assigned business plan.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, quyền Tổng Giám đốc được ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

The resolutions, decisions in corporate governance and management of BOD, Acting CEO have been issued in conformance with the internal management regulations of BVH and to the law, ensuring the legitimate rights and benefits of shareholders.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

The coordination between SB and the activities of the BOD, BOM and other managerial personel

BKS, HĐQT, Ban Điều hành luôn duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tập đoàn.

The SB, BOD, and the BOM always maintain a working relationship and close coordination based on the principle of maximum legitimate benefits of BVH and its shareholders, ensuring compliance with legal regulations, Charter and internal regulations of BVH.

BKS thường xuyên trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ, các Khối, Chi nhánh, Ban/Trung tâm của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành.



The SB regularly communicates with functional Divisions: Audit Committee, Internal Audit Division, Blocks, Branches, Divisions/Centers of BVH to promptly grasp information on management and governance of the BOD and the BOM.

4. Hoạt động khác của BKS:

Other activities of the SB

- Phối hợp với Ban Kế toán, đơn vị Kiểm toán độc lập đơn đốc thực hiện lập và soát xét BCTC quý I, quý III năm 2025, BCTC bán niên năm 2025. Đơn đốc việc lập và rà soát BCTC quý IV năm 2025 và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.

Coordinated with the Accounting Division and the Independent Audit Firm to expedite the preparation and review of financial statements for the first quarter, third quarter of 2025, and semi-annual financial statements for 2025. Expedited the preparation and review of financial statements for the fourth quarter of 2025 and implementation 2025 financial statements audit.

- Thẩm định dự thảo BCTC riêng, hợp nhất năm 2024 và bán niên 2025 được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS). Qua công tác thẩm định, BKS đã ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và bán niên 2025 của Tập đoàn Bảo Việt.

- Appraised the draft separate, consolidated financial statements for 2024 and semi-annual 2025 prepared according to Vietnamese accounting standards (VAS). Through appraisal working, the SB issued an official dispatch to the BOD regarding the SB's comments and assessments on the Draft separate and consolidated financial statements for 2024 and semi-annual 2025 of BVH.

- Tham gia ý kiến đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc Phê chuẩn BCTC hợp nhất năm 2024 và giữa niên độ năm 2025 cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

Provided opinions on the Proposal to BOD for Approval of Bao Viet Group's consolidated financial statements for 2024 and interim financial statement in 2025 for special purposes prepared according to International Financial Reporting Standards (IFRS).

- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 Báo cáo hoạt động của BKS.

Submit to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders a report on the activities of the SB.

- Đã tổ chức 02 phiên họp của BKS trong năm 2025 để phân công công việc trong BKS, tổng kết các hoạt động của BKS, xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 – 2026. *nm/*

- *Organized 02 meetings of the SB in 2025 to assign tasks among SB, summarize the activities of the SB, develop an Operational Plan of the SB between the 2 Annual General Meeting of Shareholders 2025 - 2026.*

- Nghiên cứu/tham gia ý kiến đối với một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT cũng như của Tập đoàn như: nội dung liên quan đến BKS tại Báo cáo thường niên 2024, Báo cáo phát triển bền vững năm 2024, Báo cáo quản trị năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025; Quyết toán Quỹ tiền lương, phân phối lợi nhuận của các Công ty con do TĐBV sở hữu 100% vốn điều lệ năm 2024; Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 của Tập đoàn; Tham gia ý kiến về sửa đổi một số Quy chế của Tập đoàn (Quy chế tuân thủ của Tập đoàn; Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Tập đoàn và các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn...); tham gia ý kiến về chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn và Người có liên quan (BHBV, BVNT, BVI, BVSC...)...

Provided opinions on a number of work contents related to the activities of the BOD and the overall operation of BVH such as: contents related to the SB in the 2024 Annual Report, 2024 Sustainable Development Report, Governance Report for the year 2024 and first half of 2025; Regarding the settlement of the Salary Fund, and the allocation of the Bonus and Welfare Fund of Subsidiaries whose charter capital is 100% owned by BVH in 2024; The appropriation and use of the 2025 bonus and welfare fund of BVH; Provided comments on Draft Amended Regulations of BVH (Regulation on Tendering of BVH; Salary regulations of BVH and its 100% owned subsidiaries...); Remuneration, bonuses and operating expenses of the BOD and SB at Subsidiaries...); provided opinions on transaction policy between the BVH and Related Persons (BVGI, BVL, BVI, BVSC...)...

- Các KSV tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, trường hợp vắng mặt đã thực hiện thông báo đầy đủ, Trưởng BKS tham gia các phiên họp do Tập đoàn tổ chức để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát đối với công tác quản trị và điều hành Tập đoàn (khi được mời tham gia).

Supervisory members fully attended regular meetings of the BOD, full notification had been given in case of absence, Head of SB participated in meetings organized by the Group to grasp the situation and carry out supervision of the corporate governance and operations of BVH (when invited).

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Carried out other tasks as prescribed in the Charter of BVH, Operational Regulations of the SB, internal regulations and relevant provisions of law.

IV. Ban điều hành – The Board of Management (BOM)

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Fullname, title</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Trình độ chuyên môn <i>Profession</i>	Thời gian bổ nhiệm <i>Time of appointment</i>
1	Ông Nguyễn Xuân Việt – quyền Tổng Giám đốc <i>Mr. Nguyen Xuan Viet - Acting CEO</i>	03/01/1970	Kỹ sư chế tạo máy, Cử nhân <i>Robotic engineer, Bachelor</i>	- Ngày bổ nhiệm: <i>Date of appointment</i> 27/11/2024

V. Kế toán trưởng – Chief Accountant

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Fullname, title</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Trình độ chuyên môn <i>Profession</i>	Thời gian bổ nhiệm <i>Time of appointment</i>
1	Nguyễn Xuân Hòa <i>Mr. Nguyen Xuan Hoa</i>	11/3/1977	Thạc sỹ <i>Master</i>	13/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Training on corporate governance

Chủ tịch/quyền Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/quyền Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Công ty đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến Quản trị doanh nghiệp, quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, chủ động sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của Tập đoàn Bảo Việt.

Chairman/Acting Chairperson of the BOD, BOD’s members, SB, CEO/Acting CEO and other managerial titles, the person in charge of Corporate governance of BVH, the Group Secretary have been proactive in researching, participating to the training courses, forums, conference related to the corporate governance, management of listed companies, as well as using the ASEAN corporate governance scorecard framework in order to improve the standards and practicality of the corporate governance at BVH.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

***List of related Parties of BVH and transactions with related parties of
BVH***

Handwritten signature

1. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt:

List of related parties of BVH

Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2025 theo **Phụ lục 02A** đính kèm Báo cáo này.

The list of related parties of BVH in 2025 is on Appendix 02A attached to this report.

2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Tập đoàn Bảo Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

The transactions between BVH and the related parties and/or between BVH and big shareholders, internal staff and related parties to internal staff.

Theo **Phụ lục 03** đính kèm Báo cáo này.

As in Appendix 03 attached to this report.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát: Không có.

Transactions between internal staff of BVH, related parties to internal staff of Subsidiaries under the management of BVH: None.

4. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác:

Transactions between BVH and other parties

4.1. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

Transactions between BVH and the companies which BOD's members, supervisory members, CEO used to/ are founder(s) or BOD's members, Executive directors (CEO) within 03 years from the time of report: None.

4.2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Transactions between BVH and the enterprises of which a related party of a member of the Board of Directors, Supervisory Board, or General Director is also a member of the Board of Directors or a Director (CEO): None.

4.3. Các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc: Không có.

Other transactions of BVH (if any) potentially hold physical or non physical benefits to BOD's members, Supervisory members, CEO: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Shares related transactions of internal staff and the related parties to the internal staff

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

The list of internal staff and the related parties to the internal staff

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo **Phụ lục 02B** đính kèm Báo cáo này.

The list of internal staff and the related parties to the internal staff is as at Appendix 02B attached to this report.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo Phụ lục 04 đính kèm Báo cáo này.

The transactions between internal staff and the related parties regarding the shares of the companies: As in Appendix 04 attached to this Report.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other issues: None

Tập đoàn Bảo Việt trân trọng báo cáo./.

Baoviet Holdings respectfully report./.

Nơi nhận:

Archives:

- Như trên;/As above
- HĐQT, BKS, TGD;/ BOD, SB, CEO;
- Lưu: VT, VP/ For filling: Admin, GAO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Q. CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOD
ACTING CHAIRPERSON**



**Trần Thị Diệu Hằng
Ms. Tran Thi Dieu Hang**



Phụ lục 1A
APPENDIX 1A

MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LIST OF RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT NĂM 2025
BAOVIET HOLDINGS - 2025

(Đính kèm Công văn số 169/2026/BC-TĐBV ngày 30/01/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)
(Attached to the Official Document No. 169/2026/BC-TĐBV dated 30/01/2026 of BVH)

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày ban hành Date of issue	Nội dung Contents
1	01/2025/NQ-HĐQT	2/1/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ HR Personnel at Baoviet Fund Management Ltd. (BVF)
2	02/2025/NQ-HĐQT	8/1/2025	Phê duyệt chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2025/ Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2025
3	03/2025/NQ-HĐQT	8/1/2025	Phiên Hợp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý IV năm 2024/ BOD's meeting in QIV.2024
4	04/2025/NQ-HĐQT	9/1/2025	Phê duyệt chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2025/ Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2025
5	05/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Xếp lương đối với Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ Salary grading for Full-time Members of the Member Council and CEO of Baoviet Life Insurance Corporation (BVL)
6	06/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	Phê duyệt chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2025/ Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2025
7	07/2025/NQ-HĐQT	15/01/2025	Công tác cán bộ tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/HR Personnel at BVGI
8	08/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Công tác cán bộ tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/HR Personnel at BVGI
9	09/2025/NQ-HĐQT	22/01/2025	Điều chỉnh kế hoạch và phân bổ kinh phí an sinh xã hội từ nguồn chi phí năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt/ Adjustment of the plan and distribution of the social welfare fund from the expense sources in 2024 of BVH
10	10/2025/NQ-HĐQT	7/2/2025	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ The issuance of the revised, supplemented Charter of BVL

11	11/2025/NQ-HĐQT	7/2/2025	Phê duyệt chủ trương thuê đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định/thẩm tra đối với dự án đầu tư Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị/ <i>Approval of the direction regarding the lease of consulting agency for implementing the Assessment/verification of IT investment projects under the approval authority of the BOD.</i>
12	12/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The internal audit plan in 2025 of BVH</i>
13	13/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt thực hiện 01 bước và 02 bước đối với các dự án đầu tư CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị/ <i>Approval of the implementation on 1st and 2nd steps regarding the IT projects upon the approving competence of the BOD</i>
14	14/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt kế hoạch kinh phí an sinh xã hội năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the plan on social welfare related expenses in 2025 of BVH</i>
15	15/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>HR Personnel at TMIV</i>
16	16/2025/NQ-HĐQT	4/3/2025	Phân loại đầu tư chiến lược và đầu tư tài chính/ <i>Classification of the strategic investment and financial investment</i>
17	17/2025/NQ-HĐQT	7/3/2025	Phê duyệt quy hoạch chức danh Giám đốc Khối Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021 - 2026/ <i>Approval of the planning on the Director title of blocks at BVH for the period of 2021-2026</i>
18	18/2025/NQ-HĐQT	12/3/2025	Kiểm toàn Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Tập đoàn/ <i>HR strengthening of the corporate governance officer, Secretary of BVH</i>
19	19/2025/NQ-HĐQT	12/3/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>HR Personnel at TMIV</i>
20	20/2025/NQ-HĐQT	18/03/2025	Phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2025 đối với Hợp đồng bảo hiểm các Tòa nhà của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2025 regarding the insurance contracts on buildings of BVH</i>
21	21/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2025/ <i>Construction of the business plan in 2025</i>
22	22/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Tạm quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Temporary settlement of the implemented salary funds in 2025 of BVH</i>
23	23/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Approval of the settlement of the implemented salary fund in 2024 of BVL</i>
24	24/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Approval of the settlement of the implemented salary fund in 2024 of BVGI</i>
25	25/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Approval of the settlement of the implemented salary fund in 2024 of BVI</i>

26	26/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt số lượng chứng thư số tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the quantity of digital corporate certificates of BVH</i>
27	27/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Approval of the settlement of the implemented salary fund in 2024 of BVF</i>
28	28/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Appointment of the member of the Members' Council of BVGI</i>
29	29/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2024 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được kiểm toán/ <i>Approval of the audited separate and consolidated financial reports of BVH in 2024 according to VAS</i>
30	30/2025/NQ-HĐQT	1/4/2025	Công tác cán bộ trong Ban điều hành giữa Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>HR personnel in the BOM between BVGI and BVL</i>
31	31/2025/NQ-HĐQT	1/4/2025	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>HR Personnel at BVL</i>
32	32/2025/NQ-HĐQT	1/4/2025	Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt nhiệm kỳ 2025 - 2030/ <i>Number and structure of members of the Board of Directors and Supervisory Board of BVSC for the term 2025 - 2030</i>
33	33/2025/NQ-HĐQT	1/4/2025	Công tác cán bộ tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
34	34/2025/NQ-HĐQT	4/4/2025	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>The organization issuing the amended and supplemented Charter of BVGI</i>
35	35/2025/NQ-HĐQT	4/4/2025	Kiến toàn nhân sự Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Reorganizing the Board of Members of BVGI</i>
36	36/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Công tác cán bộ tại Tập đoàn Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVH</i>
37	37/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Phiên Hợp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý I năm 2025/ <i>BOD's meeting in Q1.2025 of BVH</i>
38	38/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of BVH</i>
39	39/2025/NQ-HĐQT	28/04/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ("IFRS")/ <i>Approval of the consolidated financial statements for special purposes of BVH for the fiscal year ended December 31, 2024, prepared in accordance with International Financial Reporting Standards ("IFRS")</i> .
40	40/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Công tác cán bộ tại Chứng khoán Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVSC</i>
41	41/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of BVH</i>

42	42/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Phê duyệt chủ trương chuyển văn phòng làm việc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Approval of the plan to relocate the office of BVF</i>
43	43/2025/NQ-HĐQT	15/05/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31/03/2025 và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước (sau soát xét) của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam/ <i>Approval of the separate and consolidated interim financial statements for the three-month financial period ended March 31, 2025, and year-on-year comparisons (after review) of BVH in accordance with Vietnamese Accounting Standards (VAS)</i>
44	44/2025/NQ-HĐQT	21/05/2025	Phê duyệt phương án phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2024, tổng quỹ thù lao năm 2024 cho Hội đồng thành viên của các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ/ <i>Approve the plan for distributing after-tax profits in 2024 and the total remuneration fund for 2024 to the Board of Members of wholly-owned subsidiaries of BVH</i>
45	45/2025/NQ-HĐQT	22/05/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of BVH</i>
46	46/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	Phê duyệt điều chỉnh giá trị dự kiến của Hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo năm 2025 giữa Tập đoàn Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Approval of the adjustment to the projected value of the 2025 training service contract between BVH and BVL</i>
47	48/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of duties to members of the Board of Directors of BVH</i>
48	49/2025/NQ-HĐQT	5/6/2025	Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của BVSC/ <i>Agenda of the 2025 AGM of BVSC</i>
49	50/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt Quý 1 năm 2025 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ("IFRS")/ <i>Approval of the consolidated interim financial statements for special purposes of BVH for Q1 2025, prepared in accordance with International Financial Reporting Standards ("IFRS")</i>
50	51/2025/NQ-HĐQT	1/7/2025	Công tác cán bộ tại Tập đoàn Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVH</i>
51	52/2025/NQ-HĐQT	2/7/2025	Phê duyệt phương án sử dụng diện tích văn phòng tại Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ và giao dịch với người có liên quan/ <i>Approve the plan for using office space at Building No. 8 Le Thai To and conduct transactions with relevant parties</i>
52	53/2025/NQ-HĐQT	2/7/2025	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVI</i>
53	54/2025/NQ-HĐQT	4/7/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc/ <i>HR Personnel at BVAL</i>
54	55/2025/NQ-HĐQT	4/7/2025	Phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý II năm 2025/ <i>BOD's meeting of BVH in QII.2025</i>

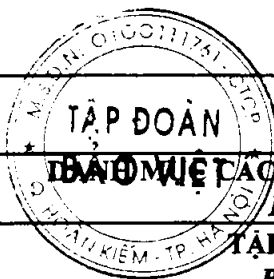
77

55	57/2025/NQ-HĐQT		Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Allocation and utilization of the reward and welfare fund for 2025 of BVH</i>
56	58/2025/NQ-HĐQT	14/07/2025	Phê duyệt chủ trương hợp đồng giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties</i>
57	59/2025/NQ-HĐQT	31/07/2025	Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh tại Công ty Mẹ và các Công ty Con/ <i>Implementation of the business plan at Parent company and its Subsidiaries</i>
58	60/2025/NQ-HĐQT	22/08/2025	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>The issuance of the revised, supplemented Charter of BVF</i>
59	61/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 đã được soát xét của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam/ <i>Approval of the revised separate and consolidated financial reports for the fiscal period of 6M ended 30/06/2025 of BVH according to VAS</i>
60	62/2025/NQ-HĐQT	17/09/2025	Thông qua việc giao đơn giá tiền lương năm 2025 đối với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Approval of the assignment of salary rates in 2025 for BVF</i>
61	63/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	Thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh và chủ trương sửa đổi điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt (BVI)/ <i>Approval of the directions on the supplement of the business lines and the revision of the Charter of BVI</i>
62	64/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	Phê duyệt chủ trương các Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan (Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt - BVF) về việc cung cấp dịch vụ đào tạo năm 2025/ <i>Approval of the directions on the contracts, transactions between BVH and the related Parties i.e. BVF regarding the provision of training services in 2025</i>
63	65/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	Phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt 6 tháng đầu năm 2025 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ("IFRS")/ <i>Approval of the brief consolidated financial reports for special purposes of BVH in the first 6 months of 2025 according to IFRS</i>
64	66/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	Phê duyệt Thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực giữa Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo giai đoạn 13/ <i>Approval of the TSCTA amongst BVH, BVL and SML phase 13</i>
65	67/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Phê duyệt kế hoạch bổ sung kinh phí an sinh xã hội năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt để sửa chữa, nâng cấp nhà ăn tập thể tại tầng mái tòa nhà Bảo Việt, số 8 Lê Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội/ <i>Approval of the supplementary plan on social welfare related fund in 2025 of BVH regarding the refurbishment of the common canteen at the rooftop floor of the Baoviet building at No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem ward, Hanoi.</i>

mm

66	68/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý cấp Khối/Chi nhánh của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the Project on HR strengthening of the management organisational structure at Block level.</i>
67	69/2025/NQ-HĐQT	21/10/2025	Phê duyệt chủ trương hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan về việc cung cấp bộ ấn phẩm lịch Xuân Bính Ngọ 2026 cho Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties regarding the provision of printing services for the carlendar packages of Binh Ngo new year 2026 of BVH</i>
68	70/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	Bổ nhiệm Kiểm soát viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Appointment of the supervisory member of BVGI</i>
69	71/2025/NQ-HĐQT	4/11/2025	Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the plan on dividend payouts in 2024 of BVH</i>
70	72/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2025 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đã soát xét của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the revised separate and consolidated financial reports for the fiscal period 9M ended 30/9/2025 according to VAS</i>
71	73/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>HR personnel at BVI</i>
72	74/2025/NQ-HĐQT	18/11/2025	Phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt về việc ủy thác chi trả cổ tức năm 2024/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties at BVI regarding the authorisation of dividend payouts in 2024</i>
73	75/2025/NQ-HĐQT	19/11/2025	Nội dung phiên họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc/ <i>Meeting contents of Members' Council at BVAL</i>
74	76/2025/NQ-HĐQT	20/11/2025	Phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý III năm 2025/ <i>BOD's meeting in QIII.2025 of BVH</i>
75	77/2025/NQ-HĐQT	/2025	Kiện toàn nhân sự HĐQT BHBV/ <i>HR strengthening in Members' Council of BVGI</i>
76	78/2025/NQ-HĐQT	/2025	Kiện toàn Tổng Giám đốc TCT BHBV/ <i>HR strengthening on CEO title at BVGI</i>
77	79/2025/NQ-HĐQT	/2025	Công tác nhân sự tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVB</i>
78	80/2025/NQ-HĐQT	/2025	Công tác nhân sự tại Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVF</i>
79	81/2025/NQ-HĐQT	/2025	Công tác nhân sự tại Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVSC</i>
80	82/2025/NQ-HĐQT	/2025	Công tác nhân sự tại Tổng Công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
81	83/2025/NQ-HĐQT	/2025	Công tác nhân sự tại Tổng Công ty BVNT/ <i>HR Personnel at BVL</i>
82	84/2025/NQ-HĐQT	18/12/2025	Thông qua việc triển khai các thủ tục thanh toán cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT (HIPT)/ <i>Approval of the implementation regarding the share divestment at HIPT</i>

83	84a/2025/NQ-HĐQT	19/12/2025	Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị của Tập đoàn Bảo Việt năm 2025/ <i>Evaluated results on the operation of the BOD and of BOD's members of BVH in 2025</i>
84	85/2025/NQ-HĐQT	23/12/2025	Kiện toàn Kiểm soát viên Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>HR strengthening on the title of Supervisory member of BVF</i>
85	86/2025/NQ-HĐQT	23/12/2025	Phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch năm 2026 giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2026</i>
86	87/2025/NQ-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch năm 2026 giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2026</i>
87	88/2025/NQ-HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt phương án sử dụng diện tích văn phòng tại Tòa nhà số 71 Ngô Sỹ Liên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội/ <i>Approval of the usage solution on the office areas at the building No. 71 Ngo Sy Lien, Van Mieu ward - Quoc Tu Giam, Hanoi</i>
88	89/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Chấp thuận chủ trương hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan đối với các hợp đồng mua ngoại tệ thanh toán và chi phí dịch vụ chuyển tiền/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties regarding the contract on currency purchase for payment and banking transfer fees</i>
89	90/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Phê duyệt chủ trương các Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2026/ <i>Approval of the directions regarding the contracts, transactions between Baoviet Holdings and the related Parties in 2026</i>
90	91/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt 9 tháng đầu năm 2025 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ("IFRS")/ <i>Approval of the consolidated financial report for special purposes of BVH for the first 9 months of 2025 according to IFRS</i>



Phụ lục 1B
Appendix 1B

TABLE MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LIST OF BOD'S DECISION

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT NĂM 2025
BAOVIET HOLDINGS - 2025

(Đính kèm Công văn số 169/2026/BC-TĐBV ngày 30/01/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)
(Attached to the Official Document No. 169/2026/BC-TĐBV dated 30/01/2026 of Baoviet Holdings)

STT No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày ban hành Date of issue	Nội dung Contents
1	79/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Công tác nhân sự tại Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>HR personnel at BVGI</i>
2	80/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty BHBV/ <i>Appointment of member of Members' Council of BVGI</i>
3	81/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty BHBV/ <i>Appointment of member of Members' Council of BVGI</i>
4	96/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business plan of BVH</i>
5	97/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business plan of BVGI</i>
6	98/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business plan of BVI</i>
7	99/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ / <i>Temporary assignment of the 2025 Business plan of BVL</i>
8	100/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt / <i>Temporary assignment of the 2025 Business plan of BVF</i>
9	140/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the general objectives in the 2025 Investment plan of BVH</i>
10	141/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ / <i>Temporary assignment of the general objectives in the 2025 Investment plan of BVL</i>
11	142/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt / <i>Temporary assignment of the general objectives in the 2025 Investment plan of BVGI</i>
12	143/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt / <i>Temporary assignment of the general objectives in the 2025 Investment plan of BVF</i>
13	144/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the general objectives in the 2025 Investment plan of BVI</i>

My

14	145/2025/QĐ-HĐQT	3/2/2025	Giao Kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ, XDCB và BĐS năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the investment plan regarding the procurement of fixed assets, fundamental construction and real estates in 2025 of Parent Company i.e. BVH</i>
15	146/2025/QĐ-HĐQT	3/2/2025	Giao Kế hoạch đầu tư và giải ngân Công nghệ thông tin năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the IT investment plan and disbursement in 2025 of Parent Company i.e. BVH</i>
16	147/2025/QĐ-HĐQT	3/2/2025	Giao Kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư và phát triển năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt / <i>Assignment of the usage plan on the investment and development Fund in 2025 of Parent Company i.e. BVH</i>
17	168/2025/QĐ-HĐQT	13/02/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The issuance of the regulation on the organisation and operation of the Internal Audit Block of BVH</i>
18	263/2025/QĐ-HĐQT	7/3/2025	Phê duyệt quy hoạch chức danh Giám đốc Khối TĐBV giai đoạn 2021 - 2026/ <i>Approval of the planning on the director's title of the Blocks of BVH for the period of 2021 - 2026</i>
19	271/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tập đoàn, thư ký Tập đoàn/ <i>Appointment of the Corporate Governance Officer of BVH, Secretary of BVH</i>
21	272/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tập đoàn/ <i>Appointment of the Corporate Governance Officer of BVH</i>
23	277/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>HR personnel at TMIV</i>
25	278/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Ủy quyền đại diện phần vốn của TĐBV tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>Authorisation of capital representatives of BVH at TMIV</i>
27	345/2025/QĐ-HĐQT	28/3/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
29	365/2025/QĐ-HĐQT	1/4/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BVNT/ <i>HR Personnel at BVL</i>
30	366/2025/QĐ-HĐQT	1/4/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BVNT/ <i>HR Personnel at BVL</i>
31	390/2025/QĐ-HĐQT	4/4/2025	Phê duyệt dự án trang bị nâng cấp, thay thế các thiết bị mạng của TĐBV/ <i>Approval of the equipment project regarding the upgrade, replacement of the Network hardwares of BVH</i>
32	393/2025/QĐ-HĐQT	4/4/2025	Ban hành Quy định về chế độ thù lao, chi phí hoạt động, tiền thưởng của thành viên HĐQT, TGD, KSV, thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT, và người phụ trách quản trị Tập đoàn (bổ sung, sửa đổi lần thứ 6)/ <i>The issuance of the Regulation on remuneration, operating expenses, and bonuses for members of the Board of Directors, CEO, Supervisory Board, members of committees under the Board of Directors, and the corporate governance officer (6th amendment Edition)</i>

TH

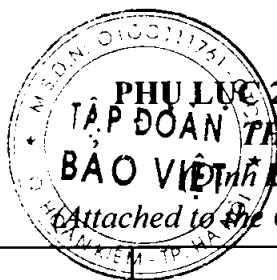
33	399/2025/QĐ-HĐQT	4/4/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
34	406/2025/QĐ-HĐQT	9/4/2025	Phê duyệt chế độ thù lao đối với thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT, và người phụ trách quản trị Tập đoàn/ <i>Approval of the salary regime regarding members of the Committees of the BOD and the Corporate Governance officer of BVH</i>
35	437/2025/QĐ-HĐQT	18/4/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
36	438/2025/QĐ-HĐQT	18/4/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
37	439/2025/QĐ-HĐQT	18/4/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
38	455/2025/QĐ-HĐQT	24/4/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
39	456/2025/QĐ-HĐQT	24/4/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
40	592/2025/QĐ-HĐQT	29/05/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Establishment of the Inspection Board on the eligibility of shareholders at the 2025 Annual Shareholders' Meeting of BVH</i>
41	631/2025/QĐ-HĐQT	5/6/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
42	632/2025/QĐ-HĐQT	5/6/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
43	712/2025/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Settlement of the implemented salary fund in 2024 of BVH</i>
44	760/2025/QĐ-HĐQT	1/7/2025	Công tác nhân sự của TĐBV/ <i>HR Personnel at BVH</i>
45	762/2025/QĐ-HĐQT	1/7/2025	Ban hành Quy định về quản lý chi phí hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 8)/ <i>Issuance of the regulation on the management of the operating expenses of BVH (8th amendment)</i>
46	791/2025/QĐ-HĐQT	4/7/2025	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định về chế độ thù lao, chi phí hoạt động, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Thành viên các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị Tập đoàn/ <i>Amendments and additions to certain provisions in the Regulations on remuneration, operating expenses, and bonuses for members of the Board of Directors, General Director, Supervisory Board, members of committees under the Board of Directors, and the corporate governance officer of BVH.</i>
47	922/2025/QĐ-HĐQT	30/07/2025	Ban hành Quy định về thăm hỏi ốm đau, thai sản và việc hiếu, hỷ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6)/ <i>The issuance of the regulation on the benefits regarding sickness, maternity and filial piety and marriage (6th Amendment)</i>
48	938/2025/QĐ-HĐQT	1/8/2025	Giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the business plan in 2025 of BVH</i>
49	939/2025/QĐ-HĐQT	1/8/2025	Giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho BHBV/ <i>Assignment of the business plan in 2025 of BVGI</i>
50	940/2025/QĐ-HĐQT	1/8/2025	Giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho BVNT/ <i>Assignment of the business plan in 2025 of BVL</i>
51	941/2025/QĐ-HĐQT	1/8/2025	Giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho BVF / <i>Assignment of the business plan in 2025 of BVF</i>
52	942/2025/QĐ-HĐQT	1/8/2025	Giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho BVI / <i>Assignment of the business plan in 2025 of BVI</i>

53	943/2025/QĐ-HĐQT	1/8/2025	Ban hành “Quy chế An toàn thông tin trong Hệ thống Công nghệ thông tin của Tập đoàn Bảo Việt” (sửa đổi, bổ sung lần thứ 5)/ <i>The issuance of the regulation on the information disclosure of the IT system of BVH (5th Amendment)</i>
54	971/2025/QĐ-HĐQT	7/8/2025	Ban hành Quy chế Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 100% vốn điều lệ/ <i>The issuance of the regulation on the employment, salary, remuneration and bonus of 100% owned Subsidiaries of BVH.</i>
55	994/2025/QĐ-HĐQT	20/08/2025	Giao Kế hoạch đầu tư và giải ngân Công nghệ thông tin năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the IT investment plan and disbursement in 2025 of Parent Company i.e. BVH</i>
56	995/2025/QĐ-HĐQT	20/08/2025	Giao Kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ, XDCB và BĐS năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt
57	996/2025/QĐ-HĐQT	20/08/2025	Giao Kế hoạch sử dụng Quỹ Đầu tư và phát triển năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the usage plan on the Investment and development funds in 2025 to Parent Company i.e. BVH</i>
58	1016/2025/QĐ-HĐQT	9/9/2025	Giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Assignment of general objectives of the Investment plan in 2025 to BVL</i>
59	1047/2025/QĐ-HĐQT	9/9/2025	Giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt / <i>Assignment of general objectives of the Investment plan in 2025 to BVGI</i>
60	1051/2025/QĐ-HĐQT	11/9/2025	Giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt / <i>Assignment of general objectives of the Investment plan in 2025 to BVF</i>
61	1052/2025/QĐ-HĐQT	11/9/2025	Giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt / <i>Assignment of general objectives of the Investment plan in 2025 to BVI</i>
62	1053/2025/QĐ-HĐQT	11/9/2025	Giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tập đoàn Bảo Việt / <i>Assignment of general objectives of the Investment plan in 2025 to BVH</i>
63	1205/2025/QĐ-HĐQT	17/10/2025	Cử cán bộ tham dự các hoạt động doanh nghiệp trong khuôn khổ đoàn Lãnh đạo cấp cao đến Vương quốc Anh/ <i>Staff assignment for participation to the Enterprise activities in the senior leader delegation group to the UK</i>
64	1261/2025/QĐ-HĐQT	23/10/2025	Bố trí, sắp xếp nhân sự vào các Khối, Ban của Tập đoàn Bảo Việt sau kiện toàn cơ cấu tổ chức/ <i>Allocation, arrangement of staff to Blocks, Divisions of BVH post to the strengthening of the organisational structure.</i>
65	1288/2025/QĐ-HĐQT	30/10/2025	Giao, phân cấp công việc Lãnh đạo Khối Quản lý Hoạt động/ <i>Assignment, delegation of tasks to the leaders of the Operation Management Block</i>
66	1298/2025/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>

my

67	1299/2025/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
68	1300/2025/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Công tác nhân sự của Tổng công ty BHBV/ <i>HR Personnel at BVGI</i>
69	1483/2025/QĐ-HĐQT	17/12/2025	Sửa đổi tạm thời Quy chế Quản lý rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Temporary revision of the Regulation on risk management of BVH</i>
70	1529/2025/QĐ-HĐQT	23/12/2025	Công tác nhân sự của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVF</i>
71	1530/2025/QĐ-HĐQT	23/12/2025	Công tác nhân sự của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>HR Personnel at BVF</i>
72	1570/2025/QĐ-HĐQT	29/12/2025	Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Adjustment of business plan in 2025 of BVGI</i>
73	1571/2025/QĐ-HĐQT	29/12/2025	Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ / <i>Adjustment of business plan in 2025 of BVL</i>
74	1572/2025/QĐ-HĐQT	29/12/2025	Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt / <i>Adjustment of business plan in 2025 of BVI</i>

am



PHỤ LỤC 2A: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF BAOVIET HOLDINGS

Trên kèm CV số 169/2026/BC-TĐBV ngày 30/01/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

(Attached to the Official Document No. 169/2026/BC-TĐBV dated 30/01/2026 of Baoviet Holdings)

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/internal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/inter nal employees since	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/interna l employee(s)
1	2	3	4	9	10	11	12
1	Trần Thị Diệu Hằng	001C138904	Quyền Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Chairperson, BOD's member	6/27/2018		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 27/6/2018 và được giao quyền Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/11/2024 Voted as BOD's member for the period of 2024-2029 since 27/6/2018 and assigned Chairperson of the BoD since 27/11/2024	Người nội bộ của Công ty Internal person
2	Nguyễn Xuân Việt	001C103880	Thành viên HĐQT - BOD's member, Quyền Tổng Giám Đốc BOD's member, acting CEO	6/27/2018		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 27/6/2018. Được giao Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 27/11/2024 Voted as BoD's member for the period of 2024-2029 since 27/6/2018. Assigned as Acting CEO since 27/11/2024	Người nội bộ của Công ty Internal person

Handwritten signature

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/inter nal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/interna l employee(s)</i>
3	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>	6/29/2020		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029; được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/11/2024. Được thôi Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025 Được thôi thành viên HĐQT BVB từ ngày 30/12/2025 <i>Voted as BoD's members for the period of 2024-2029; voted as Vice Chairman of the Board of Directors since 27/11/2024. No longer being Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025 No longer being BOD's member of BaovietBank since 30/12/2025</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
4	Nguyễn Quang Phi	001C109365	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>	12/26/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 . <i>Voted as BOD's member for the period of 2024-2029 since 26/12/2024.</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/inter nal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/interna l employee(s)</i>
5	Nguyễn Thừa Nhật		TV HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT <i>BoD's member Vice Chairman BOD</i>	12/26/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025 Được bổ nhiệm là Thành viên HĐTV, Chủ tịch HĐTV Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ 24/04/2025 <i>Voted as BoD's members for the period of 2024-2029, voted as Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025; Appointed to be member of the Members' Council, and Chairman of Members' Council since 24/4/2025.</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT <i>- BOD's member</i>	6/29/2022		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 29/6/2022 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024- 2029 since 29/6/2022</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
7	Igarashi Takafumi		Thành viên HĐQT <i>- BOD's member</i>	12/26/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 26/12/2024 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024- 2029 since 26/12/2024</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/internal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/inter nal employees since	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/interna l employee(s)
8	Ngô Thị Thu Trang	002C003556	Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member	12/26/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm làm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn từ ngày 18/04/2025. Voted as independent BoD's member for the period of 2024-2029 since 26/12/2024; Appointed to be member of the Audit Committee of BVH since 18/4/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
9	Trịnh Hồng Quang		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member	12/26/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm làm Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn từ ngày 18/04/2025. Voted as independent BoD's member for the period of 2024-2029 since 26/12/2024; Appointed to be member of the Strategy & Investment Committee of BVH since 18/4/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
10	Dương Trí Thành		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member	12/26/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm làm Ủy viên Ủy ban Thủ lao và Bổ nhiệm Tập đoàn từ ngày 18/04/2025. Voted as independent BoD's member for the period of 2024-2029 since 26/12/2024; Appointed to be member of the Strategy & Investment Committee of BVH since 18/4/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current tittle (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/inter nal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/interna l employee(s)</i>
11	Vũ Thanh Hải	001C122883	Trưởng Ban kiểm soát - <i>Head of SB</i>	12/26/2024		Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm Kiểm soát viên và Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ ngày 01/11/2025 <i>Voted as Head of SB for the period of 2024-2029 since 26/12/2024; Appointed to be Supevisory member and Head of Supervisory Board of BVGI since 01/11/2025;</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
12	Đinh Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên <i>Supervisory member</i>	12/26/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 29/6/2021 <i>Voted as Member of SB for the period of 2024-2029 since 29/6/2021</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
13	Dương Thị Thu Thủy	001C138917	Kiểm soát viên <i>Supervisory member</i>	12/26/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 26/12/2024 <i>Voted as Member of SB for the period of 2024-2029 since 26/12/2024</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
14	Nguyễn Thị Kim Dung	001C139882	Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - <i>Corporate governance Officer cum corporate secretary</i>	12/03/2025		Được bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng và giao phụ trách Văn phòng, Khối Quản lý Hoạt động từ ngày 23/10/2025 <i>Appointed to be Deputy Chief of General Affairs Office (GAO) and assigned to be in charge of the GAO of Operation Management Block since 23/10/2025.</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
15	Trần Thị Thụy Anh	001C336699	Người phụ trách quản trị Tập đoàn - <i>Corporate governance Officer</i>	12/03/2025		Được bổ nhiệm Phó Trưởng ban Pháp chế và Quản lý rủi ro, Khối Quản lý Hoạt động và giao phụ trách Ban Pháp chế và Quản lý Rủi ro từ ngày 23/10/2025 <i>Appointed Deputy Head of the Legal and Risk Management Department, Operations Management Division, and assigned to oversee the Legal and Risk Management Department since 23/10/2025.</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
16	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Tập đoàn - <i>Corporate governance Officer</i>	7/11/2021		Được bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng, Khối Quản lý Hoạt động từ ngày 23/10/2025 <i>Appointed Deputy Chief of Office, Operations Management Division, since 23/10/2025.</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
17	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng - Chief Accountant	1/13/2016		Thôi kiêm giữ chức vụ Trưởng ban Tài chính từ ngày 23/10/2025; <i>No longer being Head of Finance Division of BVH since 23/10/2025.</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
18	Bộ Tài chính/ <i>Ministry of Finance</i>						Cổ đông lớn - <i>major shareholder</i>
19	Sumitomo Life Insurance Company			2012			Cổ đông lớn - <i>major shareholder</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
20	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước / <i>State Capital Investment and Business Corporation (SCIC)</i>			2007			Cổ đông sáng lập - <i>foundation shareholder</i>
21	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Baoviet Life Insurance Corporation</i>			2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
22	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Baoviet General Insurance Corporation</i>			2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
23	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Baoviet Fund Management Ltd.</i>			2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
24	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Baoviet Investment One member Ltd.</i>			2009			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/inter nal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/interna l employee(s)</i>
25	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt/ <i>Baoviet Securities Joint Stock Company</i>			2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
26	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc/ <i>Baoviet AuLac Ltd.</i>			2009			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
27	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ <i>Baoviet Bank</i>			2009			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
28	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam / <i>Tokio Marine Vietnam Insurance Company Limited (TMIV)</i>			2007			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
29	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF/ <i>Baoviet Value Investment Fund (BVIF)</i>			2015			Tổ chức có liên quan - <i>Related organisation</i>
30	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt / <i>Long Viet Investment and Construction Joint Stock Company</i>			2007			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
31	Công ty Cổ phần Đầu tư SCIC – Bảo Việt / <i>SCIC-Baoviet Investment Joint Stock Company</i>			2012			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
32	Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc / <i>Trung Nam Phu Quoc Ltd.</i>			2016			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
33	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT / <i>PLT IT Ltd.</i>			2018			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>



PHỤ LỤC 2B. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

APPENDIX 2B. LIST OF THE INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF BAOVIET HOLDINGS

(Đính kèm CV số 169/2026/BC-TĐBV ngày 30/01/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

(Attached to the Official Document No. 169/2026/BC-TĐBV dated 30/01/2026 of Baoviet Holdings)

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
1	3	4	5	6	7	12	13	17
1	Trần Thị Diệu Hằng	001C138904	Quyền Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Chairperson, BOD's member		CCCD - ID card	133,618,098	18.00%	Sở hữu phần vốn NN: 133.618.098 Sở hữu cá nhân: 0 Owning state capital: 133,618,098 Personal ownership: 0
1.01	Trần Văn Đình			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	-	0,00%	
1.02	Trần Thị Thúy Mùi			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.03	Trần Trọng Dũng			Chồng - Husband	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.04	Trần Thị Huyền Trang			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.05	Trần Thái Dương			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.06	Trần Thị Thanh Thủy			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.07	Trần Thị Khánh Minh			Chị ruột - Biological sister	Hộ chiếu - Passport	-	0.00%	
1.08	Trần Anh Tuấn			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.09	Trần Trọng Khuê			Bố Chồng - Father in law				Đã mất - Deceased
1.10	Nguyễn Thị Thư			Mẹ Chồng - Mother in law				Đã mất - Deceased

m

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpo rt/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
1.11	Khiếu Quang Bình			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.12	Mai Văn Tiến			Anh rể - Brother in law	Hộ chiếu - Passport	-	0.00%	
1.13	Ngô Thị Chinh			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
1.14	Lê Khánh Linh			Con dâu - Child in law	CCCD - ID card	-	0.00%	Đã đăng ký kết hôn với Ông Trần Thái Dương/ Married to Mr. Tran Thai Duong
1.15	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch Hội đồng thành viên	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
1.16	Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch Vice Chairman	Tổ chức có liên quan - Related organisation	QĐ thành lập Establishment Decision			
2	Nguyễn Xuân Việt	001C103880	Thành viên HĐQT - BOD's member, Quyền Tổng Giám Đốc BOD's member, acting CEO		CCCD - ID card	118,855,598	16.01%	Sở hữu phần vốn NN: 118.771.643 Sở hữu cá nhân: 83.955 Owning state capital: 118,771,634 Personal ownership: 83,955
2.01	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.02	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.03	Nguyễn Minh Hoa			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.04	Chu Thị Xuân Hương			Vợ - Wife	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.05	Nguyễn Minh Ánh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	-	0.00%	



STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
2.06	Nguyễn Việt Anh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.07	Nguyễn Thị Thu			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.08	Chu Hữu Toàn			Bố Vợ - Father in law				Đã mất - Deceased
2.09	Lê Thị Trân			Mẹ Vợ - Mother in law				Đã mất - Deceased
2.10	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.11	Vũ Mạnh Thắng			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
2.12	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam		Chủ tịch Chairman	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
2.13	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		Thành viên HĐQT - Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			GPTL&HĐ số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN
2.14	Tổng Công ty CP Tái Bảo hiểm Việt Nam (Vinare)		Phó Chủ tịch HĐQT - Vice Chairman of BOD	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
3	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT BOD's member		CCCD - ID card	74,242,237	10.00%	Sở hữu phần vốn NN: 74.232.277 Sở hữu cá nhân: 9.960 Owning state capital: 74,232,277 Individual ownership: 9,960
3.01	Nguyễn Đình Tiến			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	-	0.00%	
3.02	Nguyễn Thị Nga			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	-	0.00%	
3.03	Dương Thị Nguyệt			Vợ - Wife	Căn cước - ID card	-	0.00%	
3.04	Nguyễn Diệu An Vy			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	-	0.00%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
3.05	Nguyễn Gia Linh			Con đẻ - Biological child				Còn nhỏ - Junior
3.06	Nguyễn Đình Long			Con đẻ - Biological child				Còn nhỏ - Junior
3.07	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai - Biological brother	CCCD - ID card	-	0.00%	
3.08	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
3.09	Dương Văn Lộc			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
3.10	Trần Thị Huyền			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	-	0.00%	
3.11	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ Baoviet Fund Management Company		Thành viên HĐQT - Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			GPTL&HĐ số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN Establishment and Operation License No 05/UBCK-GPHĐQLQ dated 8/11/2005, SSC
3.12	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ Baoviet Bank		TV HĐQT - BOD's member	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
4	Nguyễn Quang Phi	001C109365	TV HĐQT - BOD's member		CCCD - ID card	51,982,594	7.00%	Sở hữu phần vốn NN: 51.962.594 Sở hữu cá nhân: 20.000 Owning state capital: 51,962,594 Personal ownership: 20,000
4.01	Nguyễn Quang Kính			Bố đẻ - Biological father				Đã mất - Deceased
4.02	Nguyễn Thị Tắt			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	
4.03	Phùng Mỹ Ngọc			Vợ - Wife	CCCD - ID card	0	0	
4.04	Nguyễn Ngọc Anh			Con đẻ - Biological child	Căn cước - ID card	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
4.05	Nguyễn Quang Khải			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
4.06	Nguyễn Quang Trung			Anh ruột - Biological brother				Đi học ở Tiệp Khắc cũ. Mất liên lạc từ năm 1991 Studied in Czech Republic and lost contact since 1991
4.07	Nguyễn Quang Hoàng			Em ruột - Biological sister	Hộ chiếu - Passport	0	0	
4.08	Phùng Văn Em			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card	0	0	
4.09	Phạm Thị Sứ			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	0	0	
4.10	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Tổng Giám đốc - CEO	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0	0	
4.11	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Thành viên Hội đồng Thành viên Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0	0	
4.12	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0	0	
5	Nguyễn Thừa Nhật		TV HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT BoD's member and Vice Chairman BOD		CCCD - ID card	51,962,594	7.00%	Sở hữu phần vốn NN: 51.962.594 Sở hữu cá nhân: 00 Owning state capital: 51,962,594 Personal ownership: 0
5.01	Nguyễn Thừa Đán			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	
5.02	Hoàng Thị Tâm			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
5.03	Trần Cao Hải Yên			Vợ - Wife	CCCD - ID card	0	0	
5.04	Nguyễn Thừa Phúc Nguyễn			Con đẻ - Biological child		0	0	Còn nhỏ - Junior
5.05	Nguyễn Thừa Anh			Anh trai - Biological brother	CCCD - ID card	0	0	
5.06	Hồ Thị Hồng Vy			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card	0	0	
5.07	Nguyễn Thị Như Ý			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
5.08	Nguyễn Trọng Cường			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	0	0	
5.09	Trần Thanh Bình			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card	0	0	
5.10	Cao Thị Dung			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	0	0	
5.11	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt - Bao Viet Dynamic Equity Investment Fund	VHCB558888 Lưu ký tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam Listed at VCB	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	0	0	
5.12	Quỹ Đầu tư trái phiếu Bảo Việt - Bao Viet Bond Investment Fund	BIDB556789 Lưu ký tại NHTMCOĐDT&PT Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	0	0	
5.13	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt - Bao Viet Prospect Stock Investment Fund	BIDB559999 Lưu ký tại NHTMCPĐT&PT Việt Nam Listed at BIDV	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
5.14	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc BVF Member of MC, CEO's BVF	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPĐC	0	0	GPTL&HĐ số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN Establishment and Operation License No 05/UBCK-GPHĐQLQ dated 8/11/2005, SSC
5.15	Quỹ ETF BVFVNDIAMOND	VHCB135135 Lưu ký tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	0	0	161/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/06/2023 161/GCN-UBCK issued by SSC dated 29/06/2023
5.16	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Thành viên Hội đồng Thành viên Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0	0	
5.17	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt		Chủ tịch HĐQT Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0	0	
5.18	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt	BIDB555666 Lưu ký tại NHTMCPĐT&PT Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	TB xác nhận thành lập quỹ	0	0	273/GCN -UBCK ngày 11/9/2023 điều chỉnh Thông báo 223 do UBCKNN cấp 273/GCN -UBCK dated 11/9/2023 issued by SSC amending Announcement 223 /TB-UBCK
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT - BOD's member		Hộ chiếu - Passport	81,972,710	11.04%	Đại diện Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life, Nhật Bản sở hữu 81,972,710 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 00 Representative of Sumitomo Life Insurance Company, Japan owns 81,972,710 shares. Personal ownership: 00
6.01	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ - Biological mother				Không cung cấp thông tin - No information received
6.02	Nakahara Toshio			Bố Vợ - Father in law				Không cung cấp thông tin - No information received
6.03	Nakahara Hiroko			Mẹ Vợ - Mother in law				Không cung cấp thông tin - No information received
6.04	Inami Kyoko			Vợ - Wife				Không cung cấp thông tin - No information received
6.05	Inami Natsune			Con đẻ - Biological child				Không cung cấp thông tin - No information received
6.06	Inami Kokone			Con đẻ - Biological child				Không cung cấp thông tin - No information received

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
6.07	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐQT Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
7	Igarashi Takafumi		Thành viên HĐQT - BOD's member		Hộ chiếu - Passport	81,972,711	11.04%	Đại diện Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life, Nhật Bản sở hữu 81,972,711 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 00 Representative of Sumitomo Life Insurance Company, Japan owns 81,972,710 shares. Personal ownership: 00
7.01	Igarashi Kenji			Bố đẻ - Biological father		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.02	Igarashi Kazuko			Mẹ đẻ - Biological mother		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.03	Igarashi Takahiro			Em ruột - Biological sister		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.04	Ebihara Sumiko			Em ruột - Biological sister		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.05	Igarashi Kiyoe			Vợ - Wife		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.06	Igarashi Mako			Con đẻ - Biological child		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.07	Igarashi Kento			Con đẻ - Biological child		0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.08	Công ty Bảo hiểm nhân thọ BNI (đối tác tại Indonesia)/ BNI Life Insurance (Associate in Indonesia)		Thành viên Ban Kiểm soát Member of Supervisory Board	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0	0%	
8	Ngô Thị Thu Trang	002C003556	Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card	0	0.00%	
8.01	Ngô Minh Mẫn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	
8.02	Chiêm Thị Huệ			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	
8.03	Trương Đình Sơn	003C0052591		Chồng - Husband	CCCD - ID card	0	0	
8.04	Trương Nhật Trung			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpo rt/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
8.05	Trương Mỹ Linh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
8.06	Lê Thị Tinh			Con dâu - Child in law	CCCD - ID card	0	0	
8.07	Trương Quang Doãn			Bố Chồng - Father in law				Đã mất - Deceased
8.08	Tôn Nữ Thị Liễu			Mẹ Chồng - Mother in law				Đã mất - Deceased
8.09	Ngô Anh Kiệt			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
8.10	Ngô Thị Thu Dung			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
8.11	Ngô Thị Thu Cúc			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
8.12	Ngô Thị Thu Hương			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
8.13	Ngô Thị Thu Lan			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
8.14	Ngô Thị Thu Hồng			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
8.15	Nguyễn Văn Tư			Anh rể - Brother in law	Căn cước - ID card	0	0	
8.16	Nguyễn Thị Thúy Quyên			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card	0	0	
8.17	Nguyễn Thiện Bằng			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card	0	0	
8.18	Nguyễn Tuấn Khanh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card	0	0	
8.19	Vương Đức Quỳnh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card	0	0	
8.20	Nguyễn Quốc An Khánh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card	0	0	

m

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpo rt/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
9	Trịnh Hồng Quang		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card	0	0.00%	
9.01	Trịnh Văn Sùng			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	
9.02	Trịnh Thị Ngọc Bảo			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	
9.03	Vũ Minh Hà			Vợ - Wife	CCCD - ID card	0	0	
9.04	Trịnh Minh Trang			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
9.05	Trịnh Vũ Nhật Linh			Con đẻ - Biological child	Hộ chiếu - Passport	0	0	
9.06	Trịnh Thị Ngọc Lan			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
9.07	Trịnh Hồng Minh			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
9.08	Nguyễn Thị Minh			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	0	0	
10	Dương Trí Thành		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card	0	0.00%	
10.01	Vương Thị Phúc Minh	116C004912 CK VPBank		Vợ - Wife	CCCD - ID card	0	0	
10.02	Dương Trí Dũng	045C011567 CK Đầu khí		Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
10.03	Dương Trí Đức			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
10.04	Dương Thị Liễu			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
10.05	Dương Thị Bạch Liên			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
10.06	Vương Sỹ Đình			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card	0	0	
10.07	Nguyễn Hùng Lân	030C041051 CK APEC		Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			
10.08	Nguyễn Văn Quý			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			
11	Vũ Thanh Hải	001C122883	Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB		CCCD - ID card	0	0.00%	
11.01	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0%	
11.02	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0%	
11.03	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0%	
11.04	Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ - Wife	CCCD - ID card	0	0%	
11.05	Vũ Khôi Nguyên			Con đẻ - Biological child		0	0%	Còn nhỏ - Junior
11.06	Vũ Mai Khánh Chi			Con đẻ - Biological child		0	0%	Còn nhỏ - Junior
11.07	Mai Ngọc Ngoan			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card	0	0%	
11.08	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	0	0%	
11.09	Hoàng Văn Đình			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	0	0%	
12	Đình Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên Member of SB		CCCD - ID card	0	0.00%	

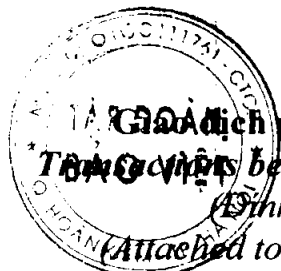
STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpo rt/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
12.01	Đình Xuân Việt			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0%	
12.02	Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0%	
12.03	Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ - Wife	CCCD - ID card	0	0%	
12.04	Đình Huy An			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0%	
12.05	Đình Gia Phúc			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0%	
12.06	Đình Hoàng Nam			Anh ruột - Biological brother	CCCD - ID card	0	0%	
12.07	Đình Thị Thu Hà			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0%	
12.08	Lê Văn Bình			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card	0	0%	
12.09	Vũ Thị Sinh			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	0	0%	
12.10	Trần Phước Lâm			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	0	0%	
12.11	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card	0	0%	
13	Dương Thị Thu Thủy	001C138917	Kiểm soát viên Member of SB		CCCD - ID card	0	0.00%	
13.01	Dương Tiến Văn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	
13.02	Nguyễn Thị Bình			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	
13.03	Lã Ngọc Anh	026C753372		Chồng - Husband	CCCD - ID card	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
13.04	Lã Dương Minh Khởi			Con đẻ - Biological child		0	0	Còn nhỏ - Junior
13.05	Dương Thị Tuyết Minh	026CA11019		Chị ruột - Biological sister	Căn cước - ID card	0	0	
13.06	Lã Văn Sơn			Bố Chồng - Father in law	CCCD - ID card	0	0	
13.07	Hoàng Thị Thủy			Mẹ Chồng - Mother in law	CCCD - ID card	0	0	
13.08	Chu Hồng Thiện			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	0	0	
14	Nguyễn Thị Kim Dung	001C139882	Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - Person in charge of Corporate governance cum corporate secretary		CCCD - ID card	0	0.00%	
14.01	Nguyễn Quang Tiến			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	
14.02	Nguyễn Thị Đào			Mẹ đẻ - Biological mother				Đã mất - Deceased
14.03	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột - Biological brother	CCCD - ID card	0	0	
14.04	Nguyễn Mạnh Tùng			Em ruột - Biological sister	Căn cước - ID card	0	0	
14.05	Lại Thị Nga			Chị dâu - Sister in law	Căn cước - ID card	0	0	
14.06	Hà Lê Phương Thảo			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card	0	0	
15	Trần Thị Thụy Anh	001C336699	Người phụ trách quản trị Tập đoàn - Person in charge of Corporate governance		CCCD - ID card	0	0.00%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpo rt/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identificatio n form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
15.01	Trần Sĩ Tuấn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	
15.02	Ngô Thị Anh Lương			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	
15.03	Phạm Thị Tuyết Minh			Mẹ Chồng - Mother in law	CCCD - ID card	0	0	
15.04	Nguyễn Anh Cường			Chồng - Husband	CCCD - ID card	0	0	
15.05	Nguyễn Trần Đức Huy			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
15.06	Nguyễn Nam Kiệt			Con đẻ - Biological child		0	0	Còn nhỏ - Junior
15.07	Trần Ngọc Tú			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
15.08	Trần Thanh Tùng			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
15.09	Nguyễn Thị Minh Tâm			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card	0	0	
15.10	Chu Ngọc Huyền			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card	0	0	
16	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Tập đoàn - Person in charge of Corporate governance		CCCD - ID card	0	0.00%	
16.01	Nguyễn Khánh Thu			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card	0	0	
16.02	Nguyễn Bảo Ngân			Con đẻ - Biological child		0	0	Còn nhỏ - Junior
16.03	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID-cert. and others)
16.04	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	0	0	
16.05	Nguyễn Liên Hương			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card	0	0	
17	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Chief Accountant, Head of Finance Division		CCCD - ID card	14	0.0000%	
17.1	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card	-	0%	
17.2	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card	-	0%	
17.3	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ - Wife	CCCD - ID card	-	0%	
17.4	Nguyễn Thế Khang			Con trai - Son	CCCD - ID card	-	0%	
17.5	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái - Daughter		-	0%	
17.6	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái - Daughter		-	0%	Còn nhỏ - Junior

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
17.7	Đỗ Đình Lâm			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card	-	0%	
17.8	Mai Thị Hồng			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card	-	0%	
17.9	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card	-	0%	
17.10	Đỗ Quang Khải			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card	-	0%	
17.11	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
17.12	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc		CT HĐQT - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
17.13	Quý BVIF		Thành viên Ban Đại diện - member of representative Board	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy xác nhận			
17.14	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt		CT HĐQT - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			
18	Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt	001C008989	Tổ chức chính trị - xã hội		QĐTL	244,370	0,03292%	
19	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tập đoàn Bảo Việt		Tổ chức chính trị - xã hội		QĐTL	0	0.00%	



Phụ lục 03
Appendix 03

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt
Transactions between Baoviet Holdings and the related Parties and major shareholders of Baoviet Holdings)

(Đính kèm Công văn số 169 /2026/BV-TĐBV ngày 30/01/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)
(Attached to Official Document No. 169/2026/BV-TĐBV dated 30th January, 2026 of Baoviet Holdings)

Trong năm 2025, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

In 2025, Baoviet Holdings proceeded the transactions with the related Parties including Subsidiaries of Baoviet Holdings via the investment activities and provision/receival of services. The information on such transactions is presented in details as follows:

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1	Bộ Tài chính <i>Ministry of Finance</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>		Số 28 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Hà Nội <i>No. 28 Tran Hung Dao, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			(509.096.089.980)	Trả cổ tức năm 2024 <i>2024 Dividend payouts</i>
2	Sumitomo Life Insurance	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>		Số 8 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội			488.160.000	Doanh thu cho thuê VP <i>Revenue for office leasing</i>
							(172.978.813.697)	Trả cổ tức năm 2024 <i>2024 Dividend payouts</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi				
3	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước/ <i>State Capital Investment and Business Corporation (SCIC)</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>	0101992921	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội <i>117 Tran Duy Hung street, Cau Giay Ward, Hanoi</i>			(23.375.107.440)	Trả cổ tức năm 2024 <i>2024 Dividend payouts</i>
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Baoviet Investment One Member Ltd. (BVI)</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0103193730 cấp ngày 09/10/2025 thay đổi lần thứ 11 bởi Sở Tài chính Thành phố Hà Nội <i>No. 0103193730 Date of issue: 09/10/2025 (11th amendment) by Department of Planning and Investment</i>	71 Ngô Sỹ Liên, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội <i>No. 71 Ngo Sy Lien, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi</i>			8.677.000.000	Lợi nhuận chuyển về TD <i>Profits returned to BVH</i>
							48.000.000	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							73.063.651.228	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe <i>Revenue from office leasing and exploitation of car parks</i>
							(7.328.856.770)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị <i>Expenses on building management and</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
								marketing consultation fees
							(2.063.798.008)	Chi phí năng lượng <i>Resource expenses</i>
							(20.198.114.546)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác <i>Expenses on asset repairmant and other services</i>
5	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ Baoviet General Insurance Corporation (BVGI)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	45/GPĐC15/ KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính <i>No. 45/GPĐC15/ KDBH Date of issue 29/3/2019 by the Ministry of Finance</i>	07 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Hà Nội <i>No. 07 Ly Thuong Kiet, Cua Nam Ward, Hanoi.</i>			106.268.000.000	Lợi nhuận chuyển về TD <i>Profits returned to BVH</i>
							83.829.003.070	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							11.692.034.784	Doanh thu cho thuê VP <i>Revenue from office leasing</i>
							505.500.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
							(8.811.080.960)	Chi phí thuê văn phòng <i>Office rental expenses</i>
							(5.021.910.626)	Phí mua bảo hiểm <i>Purchase of insurance</i>
6	Tổng Công ty	Công ty con <i>Subsidiary</i>	46/GPDC9/KDBH cấp ngày	Tầng 37, Keangnam			935.512.299.265	Lợi nhuận chuyển về TD <i>Profits returned to BVH</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Bảo Việt Nhân thọ Baoviet Life Insurance Corporation (BVL)		13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính No. 46/GPĐC9/KDBH <i>Date of issue 13/4/2021 in Hanoi by Ministry of Finance</i>	Hanoi Landmark Tower, P. Từ Liêm, Hà Nội 37 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Tu Liem Ward, Hanoi			195.395.477.485	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							2.671.760.474	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
							3.303.216.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
							(7.483.015.360)	Phí mua bảo hiểm <i>Purchase of insurance</i>
7	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ Baoviet Fund Management Ltd. (BVF)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước No. 08/GPĐC- UBCK <i>Date of issue 17/01/2022 by State Securities Commission of Vietnam</i>	Số 8, Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội/ No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi			73.920.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							1.190.797.517	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							809.140.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
							2.539.110.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
8	Công ty Cổ phần		03/GPĐC-UBCK cấp ngày	Số 8, Lê Thái Tổ, P. Hoàn			68.719.541	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Chứng khoán Bảo Việt / Baoviet Securities Joint Stock Company (BVSC)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Kiếm, Hà Nội/ <i>No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>			9.785.696.400	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
							34.624.954.400	Cổ tức nhận được <i>Dividend received</i>
							(516.770.421)	Các chi phí tư vấn, quản lý cổ đông, lưu ký CK, phí mua bán CK, vv. <i>Consulting fees, shareholder management fees, securities custody fees, and securities trading fees, etc.</i>
9	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt / Baoviet Value Investment Fund (BVIF)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	273/GCN-UBCK	Số 8 Lê Thái Tổ - p.Hoàn Kiếm - Hà Nội <i>8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi</i>			21.000.000.000	Cổ tức nhận được <i>Dividend received</i>
10	Công ty TNHH Bảo Việt Âu Lạc /	Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Baoviet Au Lac Ltd. (BVAL)							
11	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ Baoviet Bank	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	328/GP-NHNN	Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội <i>5th Floor, Corner Stone Building, 16 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			34.150.114.831	Doanh thu lãi tiền gửi <i>Revenue from term deposit interest</i>
							1.298.374.807	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							4.572.432.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
12	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ Tokio Marine Vietnam Insurance Company Limited (TMIV)	Công ty liên doanh/ <i>Joint venture company</i>	65/GP/KDBH	23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>23 Phan Chu Trinh street, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			56.850.335.136	Cổ tức nhận được <i>Dividend received</i>

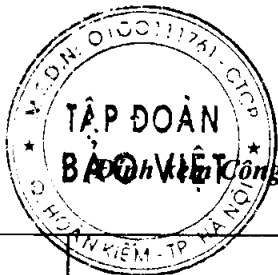
TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relations to the company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH no., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address of headquarter/ Address for contact	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)	Số tiền giao dịch (VNĐ) Transaction amount (VND)	Ghi chú Notes
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt/ Long Viet Construction & Investment Ltd.	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	0101358899	Khu biệt thự Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội <i>Quang Minh Villa Area, Me Linh, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
14	Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc / Trung Nam Phu Quoc Ltd.	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	1701893515	Tổ 1, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang, Việt Nam <i>Group 1, Duong To Hamlet, Duong To Commune, Phu Quoc City, Kien Giang Province</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
15	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT / <i>PLT IT Ltd.</i>	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	0312087510	64 Vũ Tông Phan, Thủ Đức, TP HCM <i>64 Vu Tong Phan street, Thu Duc Ward, HCM</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
16	Công ty cổ phần Đầu tư SCIC- Bảo Việt/ <i>SCIC- Baoviet Investment Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	0103946624	Số 220 Trần Duy Hưng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội. <i>220 Tran Duy Hung street, Thanh xuan Ward, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

Ghi chú: Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 tại thời điểm 31/12/2025. Đây là số liệu trước soát xét dự kiến sẽ được Tập đoàn Bảo Việt công bố vào cuối tháng 01 năm 2026.

Notes: The data in the above Table is compiled for the purpose of preparing and publishing the Corporate Governance Report for the year 2025 as of 31st December, 2025. This is pre-audited data expected to be announced by Baoviet Holdings at the end of January 2026.

mm



PHỤ LỤC 04

Công văn số. 169...../2026/BC-TĐBV ngày 30 /01/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	
1	Phạm Long	Chủ tịch Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt/ President of Baoviet Trade Union	231,556	0.03119%	244,370	0.03292%	Mua/Buying

my